

Dùng cho đường ống dẫn thực phẩm, đồ uống và hóa chất (Dòng ống mềm SILICON chuyên dụng)
HYBRID TOYOCONNECTOR® / TOYOCONNECTOR®-F Đã đăng ký sáng chế

Loại **Dạng nắp van ren FERRULE**

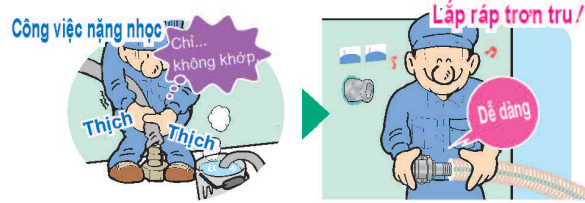
Ngăn ngừa đọng chất dẫn | Ngăn hiện tượng rò rỉ và tuột ống | Có thể lắp đặt tại nơi làm việc | Dùng lại được (HYBRID) | Kết hợp cấu tạo an toàn vệ sinh + cấu tạo ngăn rò rỉ và tuột ống + cấu tạo dễ lắp đặt

Độ an toàn và độ tin cậy tăng lên khi sử dụng đầu nối!

Điểm nổi bật Cải thiện địa điểm làm việc vì an toàn thực phẩm và khả năng lắp đặt.

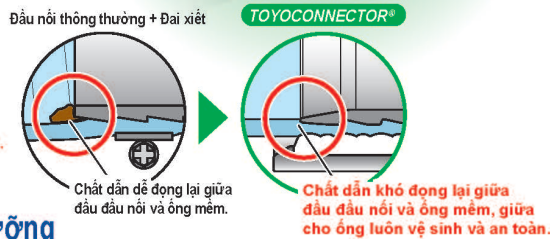
1. Cấu trúc đơn giản, trong đó đầu nối lắp vào trơn tru

- Phần lắp ống mềm và đầu nối có cùng kích thước. Trước đây, việc lắp đầu nối gặp nhiều khó khăn như phải làm nóng ống mềm, v.v., nhưng giờ đây việc này có thể thực hiện đơn giản trong thời gian ngắn.



2. Vệ sinh vì cấu tạo ngăn ngừa đọng chất dẫn

- Hình dạng đầu nối giúp ngăn chặn tình trạng đọng chất dẫn, vừa vệ sinh vừa tối ưu khi sử dụng với thực phẩm và đồ uống.
- Lưu ý** Đầu nối này không thích hợp với kiểu vệ sinh tháo máy định kỳ.

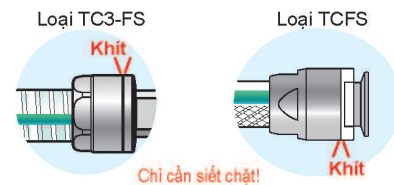


3. Không cần siết chặt lại và giảm công việc bảo dưỡng

- Dễ dàng lắp đặt khi chỉ cần siết chặt đai ốc (clamp) mà không có khe hở.

4. Giảm thời gian lắp đặt đường ống và tiêu chuẩn hóa thao tác

- Loại bỏ nhu cầu căn chỉnh vị trí đai xiết, kiểm soát lực siết và siết chặt lại dây rắc rối, làm cho công việc lắp đặt dễ dàng hơn và cho phép tiêu chuẩn hóa thao tác.



5. Dễ dàng lắp đặt tại chỗ

- Khác các loại ống dẫn bấm sẵn, chiều dài ống mềm có thể điều chỉnh ở nơi làm việc.

6. Làm bằng SUS không gỉ và vệ sinh. Cũng có thể tái sử dụng để giảm lượng rác thải.

- Không gỉ và vệ sinh vì sản phẩm làm bằng thép không gỉ.
- Cũng có thể tái sử dụng bằng cách thay một số bộ phận.

7. Để hỗ trợ quản lý rủi ro thảm họa

- Ngăn ngừa được các sự cố đường ống như rò rỉ, tuột ống và tuột tay khóa do rung lắc.
- Có tác dụng như biện pháp phòng ngừa thảm họa khi xảy ra động đất, cho phép phục hồi dễ dàng hơn sau thảm họa.

Tại sao sản phẩm không để rò rỉ hoặc tuột ống
 "So sánh khả năng chịu áp suất của TOYOCONNECTOR (loại FERRULE) với Đầu nối thông thường + Đai xiết"
 Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi <http://english.toyox-hose.com/>

Tại sao chất lỏng khó tích tụ
 "So sánh mặt cắt ngang của đầu nối TOYOCONNECTOR dùng cho thực phẩm với Đầu nối Ferrule thông thường + Đai xiết"
 Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi <http://english.toyox-hose.com/>

Trang tham khảo về loại ống mềm thích hợp

TSI	HTSI	TSIS	TSIP
▶Tr.43	▶Tr.45	▶Tr.46	▶Tr.47

Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC3-FS (Dòng ống mềm SILICONE chuyên dụng) **RoHS2**

Hình thức của đầu nối	Mã sản phẩm đầu nối	Ống mềm thích hợp		Thông số của FERRULE	Kích thước (mm)						Trọng lượng g	Đơn vị đóng gói pc	
		Đường kính trong mm	Mã sản phẩm		L	φ d1	Đường kính đặt chia van	A	B	C			HEX
	TC3-FS 9- 8A	9	TSI	8A	55,5	6,9	21,0	34,0	27,5	10,5	24,2	177	20
	TC3-FS12-10A	12	TSI, HTSI, TSIP	10A	56,5	10,1	21,0	34,0	27,5	14,0	27,0	196	20
	TC3-FS15-15A	15		15A	57,5	13,3	21,0	34,0	27,5	17,5	30,8	212	20
	TC3-FS15-1S		1S	59,0	13,3	27,0	50,5	43,5	23,0	30,8	283	10	
	TC3-FS19-15A	19	TSI, HTSI, TSIS, TSIP	15A	59,5	16,9	21,0	34,0	27,5	17,5	35,8	248	10
	TC3-FS19-1S			1S	61,0	16,9	27,0	50,5	43,5	23,0	35,8	317	10
	TC3-FS25-1S	25	TSI, HTSI, TSIS, TSIP	1S	64,5	22,8	27,0	50,5	43,5	23,0	43,8	407	10
	TC3-FS25-1.5S			1.5S	65,5	22,8	35,0	50,5	43,5	35,7	43,8	434	10

Vật liệu/Đầu nối: SCS16 (tương đương SUS316L), Nắp van ren: SCS13 (tương đương SUS304), Màng sóng: PVDF ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

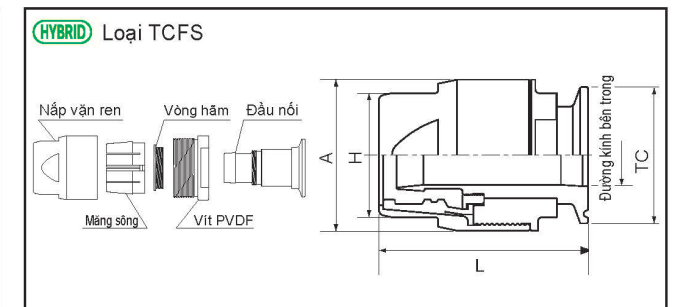
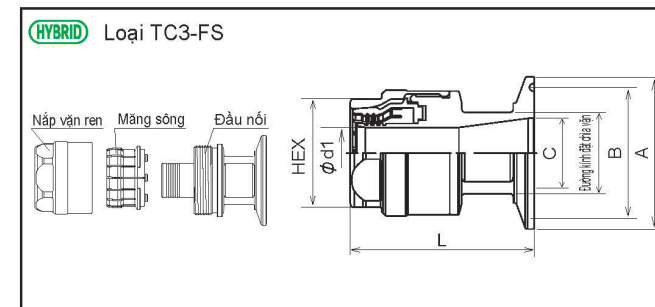
⚠️ **Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 160.**

Thông số TOYOCONNECTOR-F Loại TCFS (Dòng ống mềm SILICONE chuyên dụng) **RoHS2**

Hình thức của đầu nối	Mã sản phẩm đầu nối	Ống mềm thích hợp		Thông số của FERRULE	Kích thước (mm)					Trọng lượng g	Đơn vị đóng gói pc
		Đường kính trong mm	Mã sản phẩm		L	A	TC	Đường kính bên trong	H		
	TCFS-32-F1.5S	32	TSI, HTSI, TSIS	1.5S	85,5	61,0	50,5	35,7	52,0	660	1
	TCFS-38-F1.5S	38		1.5S	88,5	70,0	50,5	35,7	63,0	780	1

Vật liệu/Đầu nối: SUS316L, Nắp van ren: SUS304, Màng sóng: PTFE, Vít PVDF: PVDF, Vòng hãm: SUS304 ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠️ **Hãy nhớ xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên các trang 163 ~ 164.**



"Cách lắp TOYOCONNECTOR TC3-FS"
 Video được lưu hành trên trang web của chúng tôi <http://english.toyox-hose.com/>

"Cách lắp TOYOCONNECTOR TCFS"
<http://english.toyox-hose.com/>

Màng sóng thay thế cho TOYOCONNECTOR TC3-FS và TC3-FSG

Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói pc
TC3-FS 9-S	20
TC3-FS12-S	20
TC3-FS15-S	20
TC3-FS19-S	10
TC3-FS25-S	10

Vật liệu/Màng sóng: PVDF

- ⚠️ **Khoảng áp suất sử dụng và khoảng nhiệt độ sử dụng khi đặt ống mềm tuân theo hiệu suất của ống mềm. Vui lòng kiểm tra bảng thông số ống mềm phù hợp hoặc trang web của chúng tôi.**
- ⚠️ TOYOCONNECTOR được thiết kế dưới dạng đầu nối chuyên dụng dành cho các ống mềm TOYOX. TOYOX không chịu trách nhiệm về bất kỳ hỏng hóc nào do sử dụng TOYOCONNECTOR với bất kỳ ống mềm nào khác do các nhà sản xuất khác chế tạo vì có thể không đạt được hoặc duy trì hiệu suất tuyệt đối.
- ⚠️ **Hãy nhớ xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên các trang 160 và 163 ~ 164.**

Màng sóng thay thế cho TOYOCONNECTOR-F TCFS

Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói pc
TCFS-32-PT	1
TCFS-38-PT	1

Vật liệu/Màng sóng: PTFE

Vít PVDF thay thế cho TOYOCONNECTOR-F TCFS

Mã sản phẩm	Đơn vị đóng gói pc
TCFS-32-PV	1
TCFS-38-PV	1

Vật liệu/Vít PVDF: PVDF